

QUY CHẾ

Xét công nhận sáng kiến; đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trên địa bàn thị xã Hồng Lĩnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2023 của UBND thị xã Hồng Lĩnh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về điều kiện, thủ tục, thẩm quyền và trình tự xét công nhận sáng kiến cấp cơ sở; đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trên địa bàn thị xã Hồng Lĩnh.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động sáng kiến; đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trên địa bàn thị xã Hồng Lĩnh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. “Hoạt động sáng kiến” bao gồm các hoạt động tạo ra, áp dụng sáng kiến, công nhận sáng kiến, thực hiện quyền và nghĩa vụ liên quan đến sáng kiến.

2. “Tác giả sáng kiến” là người trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính lao động sáng tạo của mình. Đồng tác giả sáng kiến là những tác giả cùng nhau tạo ra sáng kiến.

3. “Cơ sở” là cơ quan, tổ chức được thành lập theo pháp luật, có thể nhân danh chính mình tham gia quan hệ pháp luật dân sự một cách độc lập.

Điều 3. Sáng kiến

1. Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp, hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật (gọi chung là giải pháp), được cơ sở công nhận nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

a) Có tính mới trong phạm vi cơ sở đó;

b) Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ sở đó và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực;

c) Không thuộc đối tượng bị loại trừ quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Các đối tượng sau đây không được công nhận là sáng kiến:

a) Giải pháp mà việc công bố, áp dụng giải pháp trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội;

b) Giải pháp là đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Điều 4: Đối tượng được công nhận sáng kiến

Đối tượng được công nhận là sáng kiến gồm: giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 3 của Điều lệ Sáng kiến (Nghị định 13/2012/NĐ-CP). Giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật được hiểu như sau:

1. Giải pháp kỹ thuật là cách thức kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nhằm giải quyết một nhiệm vụ (một vấn đề) xác định, bao gồm:

a) Sản phẩm, dưới các dạng: vật thể (ví dụ: dụng cụ, máy móc, thiết bị, linh kiện); chất (ví dụ: vật liệu, chất liệu, thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm); vật liệu sinh học (ví dụ: chủng vi sinh, chế phẩm sinh học, gen, thực vật, động vật biến đổi gen); hoặc giống cây trồng, giống vật nuôi;

b) Quy trình (ví dụ: quy trình công nghệ; quy trình chẩn đoán, dự báo, kiểm tra, xử lý, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt; quy trình chẩn đoán, chữa bệnh cho người, động vật và thực vật...).

2. Giải pháp quản lý là cách thức tổ chức, điều hành công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào, trong đó có:

a) Phương pháp tổ chức công việc (ví dụ: bố trí nhân lực, máy móc, thiết bị, dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu);

b) Phương pháp điều hành, kiểm tra, giám sát công việc.

3. Giải pháp tác nghiệp bao gồm các phương pháp thực hiện các thao tác kỹ thuật, nghiệp vụ trong công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào, trong đó có:

a) Phương pháp thực hiện các thủ tục hành chính (ví dụ: tiếp nhận, xử lý hồ sơ, đơn thư, tài liệu);

b) Phương pháp thẩm định, giám định, tư vấn, đánh giá;

c) Phương pháp tuyên truyền, đào tạo, giảng dạy, huấn luyện;

d) Phương pháp huấn luyện động vật; ...

4. Giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật là phương pháp, cách thức hoặc biện pháp áp dụng một giải pháp kỹ thuật đã biết vào thực tiễn.

* *Lưu ý: Tên sáng kiến không bắt đầu các từ, cụm từ: “Một số giải pháp”, “Kinh nghiệm”, “Một số kinh nghiệm”; không kèm theo các tính từ như: hàng đầu, ưu việt, tốt nhất vv...hoặc những cụm từ không thể hiện hình thức dạng của đối tượng, những từ ngữ không rõ nghĩa, ký hiệu không phù hợp.*

Điều 5: Thẩm quyền xét công nhận sáng kiến

- Việc xét công nhận sáng kiến do người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến quyết định, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 7 của Điều lệ Sáng kiến.

- “Cơ sở” được quy định cụ thể tại khoản 4 Điều 2 của Điều lệ Sáng kiến và được hướng dẫn cụ thể tại Điều 2 Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN.

- Việc phân cấp tiếp nhận hồ sơ, xét công nhận sáng kiến cơ sở của các tác giả sáng kiến đối với khối cơ quan đảng, chính quyền, MTTQ, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp được quy định tại Bảng Phụ lục gửi kèm.

Điều 6: Điều kiện công nhận sáng kiến

Giải pháp được công nhận là sáng kiến nếu đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có tính mới: Là giải pháp lần đầu tiên được tạo ra hoặc cải tiến và phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Chưa công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hay bất cứ hình thức nào mà căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được;

- Không trùng với giải pháp của người khác đã áp dụng hoặc áp dụng thử hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến;

- Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

- Không trùng với các nội dung của các sáng kiến đã được nộp trước.

2. Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ sở và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực:

- Mang lại hiệu quả trong quản lý Nhà nước; mang lại hiệu quả kinh tế (nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, hiệu quả kỹ thuật); mang lại lợi ích xã hội (nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải tạo điều kiện sống, làm việc, môi trường, sức khỏe...).

- Có khả năng áp dụng (sử dụng), nhân rộng trong điều kiện kinh tế, kỹ thuật, xã hội của thị xã Hồng Lĩnh.

Điều 7: Trình tự, thủ tục tiếp nhận, xét công nhận sáng kiến

1. Yêu cầu công nhận sáng kiến (quy định tại Điều 5 của Điều lệ Sáng kiến).

- Các tác giả sáng kiến có yêu cầu công nhận sáng kiến chuẩn bị các thành phần hồ sơ gồm:

+ Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (theo mẫu tại Phụ lục I Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN hoặc mẫu số 01 phần Phụ lục của Hướng dẫn số 607/HD-SKHHCN ngày 28/4/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ Hà Tĩnh).

+ Báo cáo mô tả giải pháp sáng kiến (theo mẫu 01 gửi kèm hoặc mẫu số 02 phần Phụ lục của Hướng dẫn số 607/HD-SKHHCN ngày 28/4/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ Hà Tĩnh).

+ Các giấy tờ, tài liệu, hình ảnh liên quan (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 02 bản giấy.

2. Tiếp nhận, xem xét đơn yêu cầu công nhận sáng kiến

- Cơ sở khi nhận được Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến phải có trách nhiệm tiếp nhận, hướng dẫn và xem xét đơn yêu cầu công nhận sáng kiến theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Điều lệ Sáng kiến và khoản 1 Điều 6 Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN.

+ Thời gian tiếp nhận: Tất cả các ngày làm việc trong giờ hành chính.

+ Cơ sở tiếp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến lập Giấy biên nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (theo mẫu tại Phụ lục số II của Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN hoặc mẫu số 03 phần Phụ lục của Hướng dẫn số 607/HD-SKHHCN ngày 28/4/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ Hà Tĩnh) và giao cho người nộp đơn 01 bản, lưu tại cơ sở 01 bản.

- Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tiếp nhận Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, cơ sở có trách nhiệm xem xét đơn và thông báo cho tác giả kết quả xem xét đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Điều lệ Sáng kiến.

3. Xét công nhận sáng kiến (quy định tại Điều 7 của Điều lệ Sáng kiến và khoản 2, khoản 3 Điều 6 Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN):

- Cơ sở tiếp nhận Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến phải có trách nhiệm đánh giá giải pháp nêu trong đơn theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Điều lệ Sáng kiến và Điều 4 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN. Kết quả đánh giá phải thể hiện bằng văn bản.

- Việc xét công nhận sáng kiến được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày chấp nhận Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến hoặc từ ngày hoàn thành việc áp dụng lần đầu, nếu sáng kiến được áp dụng lần đầu sau khi đơn được chấp nhận.

- Hội đồng sáng kiến: Do người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến thành lập, thực hiện theo Điều 8 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP và được hướng dẫn cụ thể tại Điều 8 Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN. Kinh phí hoạt động của Hội đồng sáng kiến thực hiện theo quy định của Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến.

- Trong quá trình xét công nhận sáng kiến, cơ sở có thể công bố công khai giải pháp sáng kiến (trừ các thông tin cần giữ bí mật theo yêu cầu của tác giả), nếu không có ý kiến phản đối của cơ quan, tổ chức, cá nhân nào khác thì đối với những giải pháp đủ điều kiện công nhận là sáng kiến, Người đứng đầu cơ sở

phải có trách nhiệm ban hành quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến (theo mẫu quy định tại Phụ lục III Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN hoặc mẫu số 04 phần Phụ lục của Hướng dẫn số 607/HD-SKHHCN ngày 28/4/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ Hà Tĩnh).

“Hội đồng đánh giá sáng kiến cấp cơ sở có thể sử dụng mẫu phiếu nhận xét, đánh giá sáng kiến cấp cơ sở (mẫu số 01 gửi kèm) để tổ chức đánh giá; việc đánh giá có thể phân công cho tối thiểu 02 thành viên của Hội đồng theo lĩnh vực sáng kiến, thực hiện chấm, đánh giá tổng hợp và xin ý kiến của toàn Hội đồng về kết quả đánh giá”.

4. Việc hủy bỏ công nhận sáng kiến: Theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân, cơ sở công nhận sáng kiến có quyền hủy bỏ việc công nhận sáng kiến theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN.

Điều 8: Các trường hợp được đặc cách công nhận sáng kiến cấp cơ sở phải đạt một trong các điều kiện sau:

1. Giải pháp là đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật cấp thị xã, tỉnh, bộ, ngành, Trung ương được nghiệm thu, đánh giá đạt trở lên.

2. Giải pháp đạt giải nhất, nhì, ba trong các Hội thi, Cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật cấp thị xã trở lên

3. Giải pháp đề tài bảo vệ luận án Thạc sỹ, Tiến sỹ được triển khai nghiên cứu, thực hiện tại thị xã Hồng Lĩnh đã được nghiệm thu, đánh giá ở mức đạt trở lên.

Chương III

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Điều 9. Về đối tượng

Đối tượng được đề nghị đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP3 và Điều 6 Thông tư số 12/2019/TT-BNV là: sáng kiến và đề tài nghiên cứu khoa học, đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Thông tư số 12/2019/TT-BNV, cụ thể:

- Sáng kiến đã được công nhận và áp dụng có hiệu quả tại cơ sở.
- Đề tài nghiên cứu khoa học đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền nghiệm thu mức đạt trở lên.

Điều 10: Thẩm quyền

Được quy định tại Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Việc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trên địa bàn thị xã do Chủ tịch UBND thị xã xem xét, công nhận.

Điều 11. Điều kiện để được đề nghị đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng:

- Có Văn bản đề xuất của tác giả và thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi tác giả công tác.

- Việc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học chỉ áp dụng đối với tác giả/chủ nhiệm đề tài (người đề xuất và tổ chức triển khai giải pháp) và thư ký (người đồng hành triển khai với tác giả). Trường hợp các sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học có quy mô, phạm vi toàn tỉnh hoặc lĩnh vực tác động lớn thì được tăng số lượng tác giả, nhưng không quá 03 người (đảm bảo tỷ lệ đóng góp của mỗi thành viên đạt tối thiểu 30%) và phải có đề cương phân công công việc của các thành viên trong thực hiện sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đó.

- Các hồ sơ sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học sao chép của tác giả khác hoặc trùng lặp với hồ sơ đã đề nghị trước đây sẽ không được xem xét, đánh giá.

Điều 12: Trình tự thủ tục tiếp nhận hồ sơ, đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học

1. Tiếp nhận hồ sơ:

1.1. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân được đề nghị đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học là UBND thị xã Hồng Lĩnh.

1.2. Thời gian, địa chỉ tiếp nhận:

- Thời gian: Hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng được thực hiện 02 đợt/năm:

- Cấp thị xã: Đợt 1 trước ngày 15/5 hằng năm; Đợt 2 trước ngày 15/11 hằng năm.

Địa chỉ: UBND thị xã Hồng Lĩnh (qua phòng Kinh tế); địa chỉ 102, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh.

- Cấp tỉnh: Đợt 1 trước 15/3 hằng năm; Đợt 2 trước ngày 15/9 hằng năm.

Địa chỉ tiếp nhận: Sở Khoa học và Công nghệ (Cơ quan Thường trực của Hội đồng); Số 142 Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; hình thức tiếp nhận: Qua đường bưu điện.

2. Thành phần hồ sơ, tài liệu gồm:

- Đối với sáng kiến

+ Đơn đề nghị của tác giả/đồng tác giả (theo mẫu 03 gửi kèm);

+ Quyết định công nhận sáng kiến hoặc Giấy chứng nhận sáng kiến, kèm theo Báo cáo mô tả bản chất sáng kiến.

+ Báo cáo của tác giả/đồng tác giả về hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, kèm theo các tài liệu minh chứng về hiệu quả, phạm vi áp dụng, nhân rộng như: tính toán, lượng hóa hiệu quả kinh tế - xã hội mang lại; xác nhận việc áp dụng, chuyển giao và đánh giá hiệu quả sau áp dụng của tổ

chức, cá nhân; quy mô, số lượng tổ chức, cá nhân hưởng lợi từ việc triển khai, áp dụng sáng kiến... (theo mẫu 04 gửi kèm).

- Đối với đề tài nghiên cứu khoa học
- + Đơn đề nghị của chủ nhiệm đề tài và các thành viên chính (theo mẫu 03 gửi kèm);
- + Tóm tắt báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu khoa học;
- + Quyết định công nhận kết quả đề tài nghiên cứu khoa học của cấp có thẩm quyền;
- + Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu đề tài có sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước) hoặc Giấy xác nhận kết quả thực hiện đề tài KH-CN không sử dụng ngân sách do Sở Khoa học và Công nghệ cấp (nếu đề tài không sử dụng ngân sách nhà nước);
- + Báo cáo của Chủ nhiệm đề tài về hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài nghiên cứu khoa học, kèm theo các tài liệu minh chứng đã được áp dụng có hiệu quả trong thực tế qua các hình thức như hợp đồng chuyển giao; đánh giá hiệu quả và xác nhận của tổ chức, cá nhân ứng dụng; quy mô, số lượng tổ chức, cá nhân hưởng lợi từ việc triển khai, áp dụng đề tài; tài liệu hội thảo, hội nghị khoa học,... (theo mẫu 04 gửi kèm).

3. Đối với hồ sơ, tài liệu đề nghị đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trình Chủ tịch UBND thị xã xét tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở, ngoài các tài liệu quy định tại mục 2, phải có thêm:

- + Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học của cơ quan, đơn vị nơi tác giả công tác, kèm theo danh sách sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học (gồm thông tin về tên sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học; số, ngày quyết định công nhận sáng kiến, nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học; tác giả/đồng tác giả, đơn vị, chức vụ, địa chỉ, số điện thoại, email).

4. Số lượng hồ sơ, tài liệu: gồm 02 bản giấy và 01 bản mềm.

5. Quy trình đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học

4.1. Thành lập Hội đồng (sau đây gọi tắt là Hội đồng):

- UBND thị xã thành lập Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học cấp thị xã; quy định chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng.

- Hội đồng được thành lập Tổ tư vấn đánh giá để giúp Hội đồng thẩm định, đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn phụ trách. Tổ tư vấn đánh giá

chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thị xã, Chủ tịch Hội đồng về kết quả thẩm định, đánh giá.

- Chức năng, nhiệm vụ, chế độ làm việc và kinh phí hoạt động của Hội đồng thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của Sở chuyên ngành.

4.2. Tổ chức đánh giá và công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học:

- Hội đồng tiếp nhận, xem xét tính phù hợp nội dung hồ sơ của các tổ chức, cá nhân và đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học theo tiêu chí quy định (theo mẫu 05 gửi kèm).

- Sau khi có kết quả đánh giá, Hội đồng tổng hợp báo cáo và đề xuất Chủ tịch UBND thị xã xem xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học cấp thị xã theo quy định.

4.3. Hủy bỏ kết quả công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng đối với sáng kiến:

Sau khi nhận được văn bản hủy bỏ kết quả công nhận sáng kiến của cơ sở, cơ quan giúp việc của Hội đồng tổng hợp hồ sơ, báo cáo và tham mưu quyết định hủy bỏ việc công nhận kết quả đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền thu hồi, hủy bỏ các chế độ, quyền lợi mà tác giả (đồng tác giả) được hưởng từ sáng kiến đó.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học cấp thị xã và Thủ trưởng các phòng, ban ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Phòng Kinh tế (cơ quan thường trực của Hội đồng) chủ trì, phối hợp phòng Nội vụ hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh trực tiếp với cơ quan Thường trực của Hội đồng (qua phòng Kinh tế) để phối hợp giải quyết hoặc tổng hợp, đề xuất cấp thẩm quyền xem xét, quyết định ./.

PHỤ LỤC

Bảng quy định cơ sở tiếp nhận, xét công nhận sáng kiến đối với khối các cơ quan đảng, chính quyền, MTTQ, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn thị xã Hồng Lĩnh

TT	Tên cơ quan	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	Công nhận sáng kiến
1	Cơ quan Thị ủy, Trung tâm Chính trị thị xã	Văn phòng Thị ủy	Thủ trưởng cơ quan Thị ủy
2	Cơ quan HĐND, UBND thị xã	Văn phòng HĐND-UBND thị xã	Thủ trưởng Cơ quan UBND thị xã
3	Cơ quan Khối dân	Bộ phận phụ trách cơ quan Khối dân <i>(do cơ quan phân công)</i>	Chủ tịch Ủy ban MTTQ thị xã
4	Cơ quan Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ và các đoàn thể phường, xã	Văn phòng UBND phường, xã	Chủ tịch UBND phường, xã
5	Trung tâm Y tế thị xã	Phòng KHTH, Trung tâm Y tế thị xã	Giám đốc Trung tâm Y tế thị xã
6	Trung tâm VH-TT	Bộ phận phụ trách của Trung tâm VH-TT	Giám đốc Trung tâm VH-TT
7	Trung tâm UDKHKT&BVCTVN	Bộ phận phụ trách của Trung tâm UDKHKT&BVCTVN	Giám đốc Trung tâm UDKHKT&BVCTVN
8	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã	Bộ phận phụ trách của BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã	Giám đốc BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã
9	Đội quản lý trật tự đô thị	Bộ phận hành chính, kế toán của Đội quản lý trật tự đô thị	Đội trưởng Đội quản lý trật tự đô thị
10	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Bộ phận phụ trách của Phòng Giáo dục và Đào tạo	Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo
11	Các Trường: Mầm non, Tiểu học, THCS, TH&THCS	Văn phòng Các Trường: Mầm non, Tiểu học, THCS, TH&THCS	Hiệu trưởng Các Trường: Mầm non, Tiểu học, THCS, TH&THCS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****MẪU 01**

....., ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO MÔ TẢ GIẢI PHÁP SÁNG KIẾN

1. Tên sáng kiến: *(Ghi giống trong đơn đăng ký sáng kiến)*
2. Mô tả ngắn gọn các giải pháp cũ thường làm *(Nêu rõ những nhược điểm, bất cập cần khắc phục)*
3. Mục đích của giải pháp sáng kiến: *(nêu rõ mục đích khắc phục các nhược điểm của giải pháp cũ hoặc mục đích của giải pháp mới do mình tạo ra)*
4. Phần mô tả giải pháp sáng kiến:
 - 4.1. Thuyết minh giải pháp mới, cải tiến *(giải pháp mới hoàn toàn hoặc đã được mô tả nhưng chưa được áp dụng hay cải tiến từ cái đã có);*
 - 4.2. Thuyết minh về khả năng áp dụng sáng kiến *(đánh giá triển vọng của việc áp dụng với quy mô rộng rãi; mô tả cụ thể các bước tiến hành và những điều kiện cơ bản, bài học kinh nghiệm để căn cứ vào đó có thể thực hiện được sáng kiến);*
 - 4.3. Thuyết minh về lợi ích kinh tế, xã hội của sáng kiến *(đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội sáng kiến mang lại, dẫn chứng số liệu và kết quả phân tích về hiệu quả đó; nêu ý nghĩa của việc áp dụng sáng kiến);*
 - 4.4. Các tài liệu khác gửi kèm theo: Sơ đồ công nghệ, hình vẽ, ảnh chụp, mô hình, sản phẩm chế thử,...
 - 4.5. Cam kết không sao chép hoặc vi phạm bản quyền.

DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI ĐÃ THAM GIA ÁP DỤNG THỬ HOẶC ÁP DỤNG SÁNG KIẾN LẦN ĐẦU (NẾU CÓ)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi công tác hoặc nơi ở	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ

Xác nhận của cơ quan*(Ký tên, đóng dấu)***Tác giả sáng kiến***(Ký, ghi rõ họ tên)*

MẪU 02

....., ngày tháng năm 20

PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ SÁNG KIẾN CẤP CƠ SỞ

1. Tên sáng kiến:

.....
.....

2. Mã số:

TT	Tiêu chí	Nội dung đánh giá	Điểm
1	Tính mới (Tối đa: 25 điểm) Chọn a hoặc b		
a	Nếu sáng kiến chưa được bộc lộ dưới hình thức sử dụng hoặc mô tả bằng văn bản hay bất kỳ hình thức nào mà căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được: tối đa 25 điểm		
b	Nếu sáng kiến đã được mô tả trong các nguồn thông tin có ở thị xã Hồng Lĩnh nhưng chưa được đưa vào áp dụng rộng rãi, phổ biến; hoặc sáng kiến đã được áp dụng ở thị xã Hồng Lĩnh nhưng lần áp dụng này có cải tiến so với giải pháp hiện có: tối đa là 20 điểm		
2	Tính hiệu quả (đã được thử nghiệm hoặc ứng dụng tại cơ sở có hiệu quả) (Tối đa: 40 điểm): $2 = a + b + c$		
a	Sáng kiến mang lại hiệu quả quản lý, lợi ích kinh tế, xã hội, kỹ thuật cao hơn nhiều so với giải pháp đã thực hiện ở thị xã Hồng Lĩnh, không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường và xã hội: tối đa là 25 điểm.		
b	Có dẫn chứng các tư liệu, số liệu và kết quả phân tích, đánh giá cụ thể cho thấy tác dụng, hiệu quả của sáng kiến khi áp dụng vào thực tiễn đời sống, sản xuất: tối đa là 10 điểm.		
c	Ý nghĩa của việc áp dụng sáng kiến: tối đa là 5 điểm.		
3	Khả năng áp dụng, nhân rộng (Tối đa: 35 điểm) $3 = a + b + c$		
a	Phân tích cho thấy triển vọng của việc áp dụng và phát triển sáng kiến trong thực tế với quy mô lớn, rộng rãi: tối đa là 15 điểm.		
b	Có trình bày rõ ràng, mạch lạc các bước tiến hành, thực nghiệm sáng kiến để căn cứ vào đó có thể thực hiện được: tối đa là 15 điểm.		
c	Chỉ ra được những điều kiện căn bản, những bài học kinh nghiệm để áp dụng có hiệu quả sáng kiến: tối đa là 5 điểm.		

	Kết luận/đề nghị: <i>(Công nhận hoặc không công nhận):</i>	Tổng điểm:
--	---	-------------------

Xếp loại <i>(Đạt hoặc Không đạt):</i>	Người đánh giá <i>(Ký, ghi rõ họ và tên)</i>
--	--

XÁC NHẬN CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Lưu ý về xếp loại:

- Loại “Đạt”: Những sáng kiến được Hội đồng đánh giá với tổng trung bình số điểm từ 61 điểm trở lên (trong đó tính mới, tính sáng tạo phải đạt ít nhất 15 điểm);

- Loại “Không đạt”: Là những sáng kiến được Hội đồng đánh giá với tổng trung bình số điểm từ 60 điểm trở xuống; hoặc từ 61 điểm trở lên mà điểm tính mới, tính sáng tạo dưới 15 điểm.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MẪU 03

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến,
đề tài nghiên cứu khoa học**

Kính gửi: Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng
sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học

1. Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác hoặc thường trú	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ % đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến <i>(ghi rõ đối với từng đồng tác giả)</i>	Chữ ký của tác giả

Là tác giả (nhóm tác giả) đề nghị đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học:

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học:

3. Đã được cấp có thẩm quyền công nhận sáng kiến; nghiệm thu ở mức đạt trở lên đối với đề tài nghiên cứu khoa học theo Quyết định/Giấy chứng nhận số:ngày..... của.....

4. Đã được cấp có thẩm quyền công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học ở cơ sở, theo Quyết định số:ngày..... của.....

5. Những thông tin cần được bảo mật (nếu có):

6. Các tài liệu kèm theo:

6.1. Tờ trình đề nghị đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học của cơ sở;

6.2. Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học;

6.3. Đối với sáng kiến:

+ Quyết định công nhận sáng kiến hoặc Giấy chứng nhận sáng kiến, kèm theo Báo cáo sáng kiến.

+ Báo cáo của tác giả/đồng tác giả tóm tắt nội dung sáng kiến; đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, kèm theo các tài liệu minh chứng về hiệu quả, phạm vi áp dụng, nhân rộng như: tính toán, lượng hóa hiệu quả kinh tế - xã hội mang lại; xác nhận việc áp dụng, chuyển giao và đánh giá hiệu quả sau áp dụng của tổ chức, cá nhân; quy mô, số lượng tổ chức, cá nhân hưởng lợi từ việc triển khai, áp dụng sáng kiến...

6.4. Đối với đề tài nghiên cứu khoa học:

+ Báo cáo tóm tắt kết quả đề tài nghiên cứu khoa học;

+ Quyết định công nhận kết quả hoặc Văn bản/tài liệu thể hiện đề tài nghiên cứu khoa học đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu từ mức đạt trở lên;

+ Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu đề tài có sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước); Giấy xác nhận kết quả thực hiện đề tài KH-CN không sử dụng ngân sách, do Sở Khoa học và Công nghệ cấp.

+ Báo cáo của Chủ nhiệm đề tài đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài nghiên cứu khoa học, kèm theo các tài liệu minh chứng đã được áp dụng có hiệu quả trong thực tế qua các hình thức như hợp đồng chuyển giao; đánh giá hiệu quả và xác nhận của tổ chức, cá nhân ứng dụng; quy mô, số lượng tổ chức, cá nhân hưởng lợi từ việc triển khai, áp dụng đề tài; tài liệu hội thảo, hội nghị khoa học,...

Tôi (chúng tôi) cam kết các thông tin, tài liệu về sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học là chính xác, không sao chép hoặc vi phạm bản quyền và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực trước pháp luật.

(Các tài liệu 6.1 và Đơn đề nghị, Báo cáo đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học là bản gốc; Các tài liệu còn lại có thể là bản sao; Số lượng hồ sơ: 01 bản cứng và 01 bản mềm).

DANH SÁCH NHỮNG TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN ĐÃ ÁP DỤNG SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

TT	Tổ chức/cá nhân	Địa chỉ	Thời gian bắt đầu áp dụng	Quy mô áp dụng	Hiệu quả mang lại khi áp dụng sáng kiến, ĐTNCKH	Trả thù lao cho tác giả (nếu có)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

(Ký tên và đóng dấu)

TÁC GIẢ/ĐỒNG TÁC GIẢ

Ký, ghi rõ họ tên

CƠ QUAN/ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MẪU 04

....., ngày ... tháng ... năm ...

MẪU BÁO CÁO**Đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học**

Kính gửi: Hội đồng Đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học

1. Tên sáng kiến/đề tài khoa học: (ghi như đơn)
2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến/đề tài khoa học: (ghi như đơn)
3. Đã được cấp có thẩm quyền công nhận (nghiệm thu) sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học theo Quyết định/Hội đồng nghiệm thu số:ngày..... của.....;
4. Đã được cấp có thẩm quyền công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học ở cơ sở, theo Quyết định số:ngày..... của.....;
5. Tóm tắt nội dung và nêu những điểm mới, cải tiến của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học so với cách làm trước đây;
6. Đánh giá hiệu quả áp dụng: Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã được áp dụng hoặc áp dụng thử nghiệm, sản xuất thử và được chứng minh là mang lại hiệu quả cao hơn so với các giải pháp trước đó đã áp dụng, về:
 - Hiệu quả kinh tế: nâng cao năng suất lao động, hiệu quả trong quản lý, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật;
 - Hiệu quả xã hội: nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải tạo điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khoẻ con người,....
 - Các hiệu quả khác: hình thành chủ trương, quy trình, quy chuẩn, quy phạm mới hoặc có nội dung, cách làm cải tiến, đổi mới so với quy trình thực hiện cũ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công việc.

(Việc đánh giá hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học phải được trình bày cụ thể, lượng hóa, so sánh được; đồng thời cung cấp các tài liệu, số liệu minh chứng về hiệu quả mang lại)
7. Đánh giá phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học: Được xác định trên cơ sở số đơn vị, cá nhân áp dụng và được đánh giá là có hiệu quả và có triển vọng cần được nhân rộng theo phạm vi địa lý trên lĩnh vực tác động của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

- Sáng kiến đã được áp dụng/hoặc áp dụng thử ở phạm vi cơ sở? Đã nhân rộng ở quy mô đơn vị? trong toàn ngành? trong toàn tỉnh? Và đánh giá hiệu quả mang lại đối với các cơ sở/cá nhân áp dụng, nhân rộng

- Cung cấp tài liệu minh chứng về áp dụng sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học của tổ chức/cá nhân (có xác nhận của tổ chức/cá nhân đã ứng dụng sáng kiến).

8. Cam kết không sao chép hoặc vi phạm bản quyền sáng kiến/đề tài NCKH, thông tin nêu theo báo cáo này là sự thật.

9. Các tài liệu kèm theo (nếu có).

**Xác nhận của cấp có thẩm quyền
đề xuất**
(Ký, đóng dấu)

Tác giả/ đồng tác giả sáng kiến
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Báo cáo đánh giá hiệu quả của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học phải đóng thành quyển;

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN
HỘI ĐỒNG/TỔ ĐÁNH GIÁ SÁNG
KIẾN, ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU
KHOA HỌC.....**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20....

MẪU 05

**PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI
ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

1. Tên sáng kiến:.....

.....

2. Phần đánh giá: Áp dụng theo thang điểm 100:

TT	Tiêu chí (chỉ chọn 01 mức đánh giá đối với mỗi tiêu chí)	Điểm tối đa	Điểm đánh giá của thành viên
I	Tiêu chí Hiệu quả áp dụng (tối đa 50 điểm)		
1	Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học có hiệu quả ở mức rất tốt	50	
2	Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học có hiệu quả với mức tốt	40	
3	Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học có hiệu quả với mức khá	30	
4	Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học có hiệu quả với mức trung bình	20	
5	Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học có hiệu quả với mức dưới trung bình	15	
II	Tiêu chí Phạm vi ảnh hưởng (tối đa 50 điểm)		
1	Có phạm vi áp dụng rộng rãi toàn tỉnh và có khả năng áp dụng toàn quốc	50	
2	Có phạm vi áp dụng toàn tỉnh trong lĩnh vực của sáng kiến	40	
3	Có phạm vi áp dụng từ 02 cơ quan cấp tỉnh/cấp huyện trở lên	30	
4	Có phạm vi áp dụng trong nội bộ cơ quan cấp tỉnh/cấp huyện	20	
5	Có phạm vi áp dụng trong nội bộ phòng, đơn vị thuộc cơ quan cấp tỉnh/cấp huyện	15	
	Cộng	

3. Phần nhận xét:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Kết quả đánh giá:

- Có hiệu quả áp dụng cao, phạm vi ảnh hưởng lớn:
- Có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng:
- Không đạt hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh:

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Kết quả đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học theo các mức như sau:

a) Có hiệu quả áp dụng cao, phạm vi ảnh hưởng lớn: Những sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được Hội đồng đánh giá với điểm trung bình từ 70 điểm trở lên, trong đó không có tiêu chí nào dưới 30 điểm;

b) Có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng: Những sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học không đạt tiêu chí theo điểm a) nêu trên; được Hội đồng đánh giá với điểm trung bình từ 50 điểm trở lên, trong đó không có tiêu chí nào dưới 20 điểm;

c) Những sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được Hội đồng đánh giá với điểm trung bình dưới 50 điểm hoặc có điểm tiêu chí dưới 20 điểm thì không đạt hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh.